

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN BÌNH CHÁNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 777/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29/8/2024

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- 1- Bà Trần Thị Đúng.
- 2- Bà Hoàng Thị Vân.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Đang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 615/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 811/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Mỹ Q**, sinh năm 1996;  
Địa chỉ thường trú: D B, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.  
Bị đơn: Ông **Nguyễn Vương C**, sinh năm 1996;  
Địa chỉ: D tổ G ấp D, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Trần Mỹ Q trình bày:

Bà và ông Nguyễn Vương C chung sống với nhau vào năm 2022, do tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không chia sẻ các vấn đề trong cuộc sống. Bà và ông C đã

ly thân cách nay vài tháng. Nay bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông C để trả tự do cho nhau.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà và ông C có một con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Bảo A (giới tính nữ, sinh ngày 23/7/2022). Sau khi ly hôn, bà Q yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng trẻ A và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông C không có tạo lập tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông C không có nợ chung.

*Tại Bản tự khai đề ngày 08/8/2024, bị đơn ông Nguyễn Vương C trình bày:*

Ông và bà Trần Mỹ Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2022. Sau khi cưới thì ông và bà Q phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay ông đồng ý ly hôn với bà Q.

Về con chung: Ông và bà Q có một con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Bảo A (giới tính nữ, sinh ngày 23/7/2022). Sau khi ly hôn, ông giao trẻ A cho bà Q chăm sóc nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông và bà Q không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà Q không có nợ chung.

*Tại phiên toà,*

Bà Trần Mỹ Q trình bày: Bà giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Vương C để ổn định cuộc sống vì hai bên đã sống ly thân được một thời gian do bất đồng quan điểm sống và không còn tình cảm với nhau. Hiện nay bà đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Bảo A (giới tính nữ, sinh ngày 23/7/2022) và yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ A. Bà không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Quá trình chung sống bà và ông C không có tạo lập tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên toà có ý kiến như sau:

Trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đương

sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn theo đơn khởi kiện của bà Trần Mỹ Q. Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Ngọc Bảo A (giới tính nữ, sinh ngày 23/7/2022) cho bà Trần Mỹ Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Vương C. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Q và ông A xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Trần Mỹ Q và ông Nguyễn Vương C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 26/5/2022. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà Q yêu cầu ly hôn với ông C. Đây là tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn có nơi cư trú tại xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn ông Nguyễn Vương C có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông C là phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1] Trước khi kết hôn, bà Trần Mỹ Q và ông Nguyễn Vương C có thời gian tìm hiểu nhau. Theo giấy chứng nhận kết hôn số 52 đăng ký ngày 26/5/2022 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện hôn nhân giữa bà Trần Mỹ Q và ông Nguyễn Vương C là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống, bà Q và ông C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, không quan tâm chăm sóc nhau về kinh tế lẫn tinh thần. Mặc dù đã được gia đình hai bên hoà giải động viên nhưng tình cảm vợ chồng giữa bà Q và ông C vẫn không cải thiện và cả hai đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông C và ông C cũng đồng ý được ly hôn với bà Q, chứng tỏ tình trạng hôn

nhân giữa bà Q và ông C trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Q được ly hôn với ông C.

Tại Công văn số 2127/UBND ngày 14/8/2024 Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cho biết không rõ nguyên nhân phát sinh tranh chấp giữa bà Q và ông C.

[3.2] Về con chung: Bà Q và ông C xác định quá trình chung sống có một con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Bảo A (giới tính nữ, sinh ngày 23/7/2022). Bà Q và ông C xác nhận hiện nay trẻ A đang được bà Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Q có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và ông C cũng đồng ý giao trẻ A cho bà Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, trẻ A còn nhỏ, cần sự chăm sóc, gần gũi, yêu thương, chia sẻ, dạy dỗ nhiều từ mẹ. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của trẻ và tránh làm cuộc sống của trẻ bị xáo trộn, do đó giao trẻ A cho bà Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà Q không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Bà Q và ông C xác định quá trình chung sống không có tạo lập tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Bà Q và ông C xác định quá trình chung sống bà không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[4] Xét, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 8, 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Mỹ Q đối với ông Nguyễn Vương C.

Bà Trần Mỹ Q được ly hôn với ông Nguyễn Vương C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 52 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26/5/2022 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Ngọc Bảo A (giới tính nữ, sinh ngày 23/7/2022) cho bà Trần Mỹ Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng nuôi con bà Q không có yêu cầu, khi nào có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết.

Ông Nguyễn Vương C có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Bà Trần Mỹ Q và ông Nguyễn Vương C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Trần Mỹ Q và ông Nguyễn Vương C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

5. Về án phí: Bà Trần Mỹ Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005759 ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Q đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi Nhận:*

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)



**Nguyễn Thị Ngọc Châu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 29/8/2024.

Tại Phòng nghị án Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử với thành phần gồm có:

- Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

- Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Hoàng Thị Vân.

2- Bà Trần Thị Đúng.

Đã nghị án về vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo hồ sơ thụ lý số 615/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/8/2024, nguyên đơn bà Trần Mỹ Quý, bị đơn ông Nguyễn Vương Cảnh.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 8, 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Mỹ Quý đối với ông Nguyễn Vương Cảnh.

Bà Trần Mỹ Quý được ly hôn với ông Nguyễn Vương Cảnh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 52 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26/5/2022 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Ngọc Bảo An (giới tính nữ, sinh ngày 23/7/2022) cho bà Trần Mỹ Quý tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng nuôi con bà Quý không có yêu cầu, khi nào có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết.

Ông Nguyễn Vương Cảnh có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Bà Trần Mỹ Quý và ông Nguyễn Vương Cảnh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Trần Mỹ Quý và ông Nguyễn Vương Cảnh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

5. Về án phí: Bà Trần Mỹ Quý phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005759 ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Quý đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Buổi nghị án kết thúc lúc 9 giờ 15 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**